TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2022/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1107/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị X, sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT: thôn Dục Tú, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: tổ 24, ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1983

Nơi đăng ký HKTT: thôn Kế Sung, xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạm trú: tổ 24, ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị X và ông Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 12/5/2004 đã thành niên và có khả năng lao động, bà X và ông V không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà X và ông V không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà X và ông V trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Bà Trương Thị X và ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị X và ông Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 12/5/2004 đã thành niên và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà X và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà X và ông V trình bày không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Bà Trương Thị X và ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001949 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà Trương Thị X và ông Nguyễn Văn V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- UBND xã Phú Diên, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế (số ĐKKH 104, ngày 31/12/2003)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Phát